

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 29 - 4 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Chỉ;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Nhựt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Dim H**, sinh năm: 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh **Võ Ngọc B**, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Dim H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh **Võ Ngọc B** tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc, chị đã sinh được hai người con chung. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị phát sinh từ đầu năm 2019, nguyên nhân do chị và anh B bất đồng quan điểm sống, cuộc sống gia

đình trong thời gian gần đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh B sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có khả năng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Chị xét thấy sống chung với anh Bình chị không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Ngọc B.

- *Về nuôi con*: Chị và anh Bình có 2 người con chung, Võ Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 2011, Võ Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 2014. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nhận nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng/2 cháu*) mỗi cháu 1.000.000 (*Một triệu đồng*)/1 tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi

- *Về chia tài sản, nợ chung khi ly hôn*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo bị đơn anh Võ Ngọc B trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Dim H về thời gian anh, chị kết hôn, hôn nhân của anh và chị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, lý do ly hôn theo như chị H trình bày là không đúng với thực tế. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân không phải do tính tình hay quan điểm sống không hợp mà do chị H có những mối quan hệ với nhiều bạn bè không được tốt nên nhiều lần anh và gia đình góp ý nhưng chị H không nghe và làm đơn đề nghị ly hôn. Anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có hai con chung như chị H trình bày là đúng với thực tế, hiện nay các con của anh, chị đang sống tại xã T, huyện N, anh xét thấy chị H không đủ điều kiện để nuôi con nên anh đề nghị được nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H cương quyết ly hôn, xét thấy mâu thuẫn của chị H và anh B đã đến mức trầm trọng, không có khả năng hàn gắn quan hệ tình cảm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh B.

Về con chung: Xét thấy, hai người con chung của chị H và anh B hiện nay còn nhỏ, ở lứa tuổi này các cháu cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn, hơn nữa hiện nay các cháu đang học tại nơi chị H có hộ khẩu thường trú, nên việc giao hai người con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng

xét xử giao hai người con chung chưa thành niên cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời chấp nhận mức cấp dưỡng chị H yêu cầu đối với anh Võ Ngọc B mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*)/1 cháu cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Dim H và anh Võ Ngọc B xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chị H làm đơn ly hôn là tính tình anh, chị sống không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho chị. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc B.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Dim H và anh Võ Ngọc B tại Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện: Anh Võ Ngọc B và chị Nguyễn Dim H là vợ chồng, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2011. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh B, chị H xảy ra như thế nào và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T không rõ, Hội liên hiệp phụ nữ xã chưa nhận được thông tin hay báo cáo gì về mâu thuẫn từ phía chị H hay anh B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bình không thống nhất ly hôn nhưng anh chỉ đến tham gia hòa giải có một lần, anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do điều này thể hiện anh không có thiện chí được đoàn tụ với chị B. Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Dim H và anh Võ Ngọc B mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Dim H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc B. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Dim H được ly hôn.

[2] *Về quan hệ con chung*: Hai con chung của chị H và anh B đều còn nhỏ, ở độ tuổi này các con cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ hơn, hiện nay các cháu đang học tập và sinh hoạt tại thôn Dương Đàn xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam nơi chị H có hộ khẩu thường trú, nguyện vọng của cháu Kha trên 7 tuổi xin được ở với mẹ, nghề nghiệp và thu nhập của chị H đảm bảo được điều kiện nuôi con. Đối với anh B, mặc dù anh cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nhưng anh B vắng mặt tại phiên tòa nên không có căn cứ để chấp nhận việc giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy tại thời điểm giải quyết ly hôn điều kiện nuôi con của chị H

thuận lợi hơn anh B. Vì vậy, giao cho chị Nguyễn Dim H trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Mức cấp dưỡng chị H yêu cầu mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 cháu, xét thấy phù hợp với thực tế. Theo lời khai của anh B có tại hồ sơ vụ án, với thu nhập bình quân mỗi tháng 7.000.000 (*Bảy triệu đồng y*) thì anh B có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung ở mức chị H yêu cầu. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị H đối với mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Dim H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Anh Võ Ngọc B phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Dim H, xử cho chị H được ly hôn với anh Võ Ngọc B.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Nguyễn Dim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung chưa thành niên là Võ Nguyễn Hữu Kh, sinh ngày 05/11/2011, Võ Nguyễn Hữu Kh, sinh ngày 24/5/2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Võ Ngọc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng y*)/2 cháu, mỗi cháu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*)/1 tháng, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Dim H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng (*hàng tháng*), hàng tháng anh Võ Ngọc B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Dim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0004501 lập ngày 06 tháng 12 năm 2019, chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh Võ Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2020) đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Phong, Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trà Thị Thanh Thắm

